TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐDS - ST
Ngày: 28/02/2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.
- *Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp*: Bà Lê Phương Thùy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/TLST-VDS ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo quyết định mở phiên họp số: 03/2019/QĐ - VDS ngày 20/02/2019 giữa:

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đồng Thị V, sinh năm 1939

ĐKHKTT: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người được bà Vấn ủy quyền: Anh Phạm Quang B, sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt anh Bắc tại phiên họp)

2.Người liên quan:

2.1. Bà Phạm Thị Thanh V1, sinh năm 1963

2.2. Ông Phạm Quang P, sinh năm 1968

2.3. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1970

2.4. Anh Phạm Quang B, sinh năm 1990

2.5. Anh Phạm Quang T, sinh năm 1993

Đều ĐKHKTT: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2.6. Anh Lê Sơn T, sinh năm 1988

2.7. Chị Lê Thanh T, sinh năm 2000

Đều ĐKHKTT: Tổ 1, phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt bà Y. Vắng mặt ông P, bà Vân, chị T, anh S, anh T tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/10/2018, đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu ngày 24/01/2019, tại bản tự khai và tại phiên họp, anh Phạm Quang B là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Đồng Thị V) trình bầy: Bà Đồng Thị V có 03 người con gồm: Phạm Thị Thanh V1, sinh năm 1963; Phạm Quang N, sinh năm 1967 (đã chết); Phạm Quang P, sinh năm 1968 (hiện nay có biểu hiện bệnh như bà V1). Bà Phạm Thị Thanh V1 là 02 trong số 03 người con của bà V, bà V1 có biểu hiện bất thường từ năm 2000 cho đến nay. Trước năm 2000 bà V1 có cuộc sống bình thường, làm kế toán, có chồng và hai con đã trưởng thành. Hiện các con chung của bà V1 là: Anh Lê Sơn T, sinh năm 1988; Chị Lê Thanh T1, sinh năm 1990. Cả hai đều có hộ khẩu tại: Tổ 1, phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2005 bà V1 và chồng đã được Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết cho ly hôn, sau khi ly hôn bà Vân sống cùng mẹ đẻ là bà Đồng Thị V tại TDP Yên Ninh, phường Ba hàng, thị xã Phổ Yên. Trong quá trình sinh sống thường xuyên mất ngủ, cáu gắt vô cớ luôn cho rằng có người theo dõi hại mình, nghe thấy tiếng nói trong đầu. Khoảng 10 năm trở lại đây bà V1 sống thu mình, không tiếp xúc với người xung quanh, nói lẩm bẩm, một mình không lao động được, thường xuyên lang thang, trèo cây bắt sâu bọ, nhặt lá, ăn uống bẩn thỉu. Do có cuộc sống không bình thường nên bà V1 được điều trị dài hạn bệnh viện, được nhận trợ cấp hàng tháng của Phòng Lao động thương binh & xã hội thị xã Phổ Yên, mức trợ cấp 405.000đ/tháng.

Ngày 26/12/2018, gia đình đã đưa bà V1 đến Viện pháp y tâm tần trung ương khám giám định sức khỏe tâm thần có kết luận: tại thời điểm giám định bà V1 bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng và là người mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, bà Đồng Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị Thanh V1 là người mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc gia đình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Y, anh B, anh S, chị T1, anh T trình bầy tại bản tự khai: là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nam – là em trai của bà Phạm Thị Thanh V1, ông N (đã chết); chị T1, anh S – là con đẻ của bà V1 đã có biên bản họp gia đình thống nhất cử bà Đồng Thị V (mẹ đẻ bà V1) có toàn quyền đứng ra làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm

Thị Thanh V1 là người mất năng lực hành vi dân sự. Mọi thủ tục bà Y, anh B, anh S, chị T1, anh T đều không có ý kiến. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết việc dân sự: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 27, 35, 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 363 BLTTDS về thủ tục nhận, xử lý đơn yêu cầu; Điều 365 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý việc dân sự cho đương sự và Viện kiểm sát; Điều 366, 388 về các thủ tục chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật TTDS.

2. Về nội dung:

* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, quá trình giải quyết cũng như diễn biến tại phiên họp ngày hôm nay, đã xác định được: Bà Đồng Thị V và ông Phạm Quang L có 03 người con là Phạm Thị Thanh V1 (sinh năm 1963), Phạm Quang N (sinh năm 1967, đã mất năm 2015) và Phạm Quang P (sinh năm 1968); đều cư trú tại tổ dân phố Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Xác minh tại gia đình và địa phương: Bà Phạm Thị Thanh V1 là con thứ nhất của bà V, có tiền sử sản nhi khoa bình thường, học hết lớp 10/10, lớn lên làm kế toán. Từ năm 2000 có biểu hiện bất thường, không đi làm được nữa, hiện đã ly hôn với chồng. Quá trình sinh sống thường mất ngủ, cáu gắt vô cớ, luôn cho rằng có người theo dõi hại mình, không tiếp xúc với xung quanh, nói lẩm bẩm một mình, không lao động được, thường xuyên lang thang, trèo cây, bắt sâu bọ, ăn uống bẩn thỉu.

Tại Biên bản giám định khả năng lao động của Tổ giám định y khoa thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) số 192 ngày 20/4/2014 xác định kết quả khám hiện tại của bà V1: Trầm cảm có loạn thần bỏ nhà đi lang thang, không còn khả năng lao động. Tỷ lệ mất sức lao động là 81% và đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ việc, bà V có tiến hành thủ tục giám định sức khỏe tâm thần đối với bà V1 tại Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 163/2018/GĐSKTT ngày 26/12/2018 kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị Thanh V1 bị bệnh **Tâm thần phân liệt thể di chứng**, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng **mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi**"*. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bà Phạm Thị Thanh V1 bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (mất năng lực hành vi dân sự). Theo quy định tại Điều 22 BLDS yêu cầu của bà Vấn đề nghị Tòa án tuyên bố bà V1 bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 22 BLDS; các Điều 369, 370, 376, 377, 378 BLTTDS: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đồng Thị V về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Thanh V1 bị mất năng lực hành vi dân sự. Bà Phạm Thị Thanh V bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Đồng Thị Vấn được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ kkhoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên .

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án đã Thông báo thụ lý đơn yêu cầu, đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ, xét thấy đủ điều kiện Tòa án đã ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Sơn T , chị Lê Thanh T1, anh Phạm Quang T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đồng Thị V thì thấy: Bà Phạm Thị Thanh V1 là 02 trong số 03 người con của bà V1 có biểu hiện bất thường từ

năm 2000 cho đến nay. Trước năm 2000 bà V1 có cuộc sống bình thường, làm kế toán, có chồng và hai con đã trưởng thành. Năm 2005 bà V1 và chồng đã được Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn, bà V1 sống cùng mẹ đẻ là bà Đồng Thị V tại xóm Yên Ninh, thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên (nay là TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên). Trong quá trình sinh sống thường xuyên mất ngủ, cáu gắt vô cớ luôn cho rằng có người theo dõi hại mình, nghe thấy tiếng nói trong đầu. Khoảng 10 năm trở lại đây bà V1 sống thu mình, không tiếp xúc với người xung quanh, nói lẩm bẩm, một mình không lao động được, thường xuyên lang thang, trèo cây bắt sâu bọ, nhặt lá, ăn uống bẩn thỉu. Cuộc sống thường ngày phụ thuộc mẹ. Tại Biên bản giám định khả năng lao động của Tổ giám định y khoa thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) số 192 ngày 20/4/2014 xác định kết quả khám hiện tại của bà Vân: Trầm cảm có loạn thần bỏ nhà đi lang thang, không còn khả năng lao động. Tỷ lệ mất sức lao động là 81% và đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định.

Ngày 26/12/2018 gia đình đã đưa bà V1 đến Viện pháp y tâm thần trung ương khám giám định sức khỏe tâm thần. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 163/2018/GĐSKTT ngày 26/12/2018 kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị Thanh V1 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*. Như vậy, phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là hoàn toàn phù hợp với Kết luận giám định trên và phù hợp với tình trạng hiện tại của bà Phạm Thị Thanh V1. Do đó, yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Thanh V1 mất năng lực hành vi dân sự của bà Đồng Thị Vấn là có căn cứ được quy định tại điều 22 Bộ luật dân sự nên Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: "1. *Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...*".

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà V là người đã trên 80 tuổi, có đơn

xin được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Đồng Thị V.

[4]. Quyền kháng cáo và kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của phát luật tố tụng dân sự; VKS nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Căn cứ: Các Điều 19, 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 369, Điều 370, 371, 372, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đồng Thị V về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Bà Phạm Thị Thanh V1 (sinh năm 1963; địa chỉ: TDP Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Đồng Thị V.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị Quyết định:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú. VKSND thị xã Phổ Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, VKS nhân dân cấp trên trực tiếp là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận :
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xãPhổ Yên;*
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử của Tòa án;*
- *UBND phường Ba Hàng;*
- *Lưu hồ* sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà